| BỘ TƯ PHÁP | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2156/QĐ-BTP | *Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2024

## BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

*Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; đã sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2014; đã sửa đổi, bổ sung ngày 12 tháng 6 năm 2018; đã sửa đổi, bổ sung ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; đã được sửa đổi, bổ sung ngày 17 tháng 3 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự; đã sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 12 năm 2018; đã bãi bỏ một số điều ngày 14 tháng 10 năm 2021;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2024.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh (để b/c);
- Lưu: VT, TCTHADS.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Mai Lương Khôi**

BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# KẾ HOẠCH
## Tổ chức kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2156../QĐ-BTP ngày 12. tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

1.1. Triển khai có hiệu quả chủ trương thi tuyển Chấp hành viên theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự, qua đó tuyển chọn được những người đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện để bổ nhiệm vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp.

1.2. Kịp thời đáp ứng yêu cầu kiện toàn tổ chức, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng Chấp hành viên, nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự.

### 2. Yêu cầu

2.1. Nội dung thi phải đáp ứng yêu cầu kiểm tra, phân loại, đánh giá năng lực đội ngũ công chức.

2.2. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của các cơ quan chức năng từ việc lập kế hoạch đến tổ chức thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp.

### 3. Nguyên tắc

- Việc tổ chức thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp (sau đây gọi chung là thi tuyển) được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và cạnh tranh.

- Nguyên tắc cạnh tranh không áp dụng đối với thi tuyển Chấp hành viên trong quân đội.

## II. CHỈ TIÊU TUYỂN CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP NĂM 2024 (theo Danh sách kèm theo Kế hoạch này).

## III. NỘI DUNG

### 1. Điều kiện đăng ký dự thi tuyển

#### *1.1. Điều kiện chung*

a) Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, trung thực, liêm khiết, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 năm liên tục gần nhất (2022, 2023, 2024);

c) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật nhưng chưa có kết luận, quyết định cuối cùng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đang trong thời gian thi hành kỷ luật; và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

d) Đối với trường hợp công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này đăng ký thi tuyển vào ngạch Chấp hành

viên sơ cấp của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc những công chức ngoài các cơ quan thi hành án dân sự khi đăng ký dự thi phải được cơ quan, đơn vị mà người đăng ký dự thi đang công tác đồng ý cho tham dự thi tuyển. Khuyến khích công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển đăng ký dự thi tuyển làm Chấp hành viên sơ cấp tại cơ quan thi hành án dân sự ở biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

***1.2. Điều kiện về trình độ và kinh nghiệm công tác***

- Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương;
- Có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự;
- Có thời gian làm công tác pháp luật từ 03 năm (36 tháng) trở lên.

***1.3. Điều kiện đối với sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam***

Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 18 Luật Thi hành án dân sự, là sỹ quan quân đội tại ngũ thì được bổ nhiệm Chấp hành viên trong quân đội.
- Tiêu chuẩn để được bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Thi hành án dân sự.

**2. Đối tượng dự thi tuyển và số lượng Chấp hành viên sơ cấp cần tuyển**

***2.1. Đối tượng đăng ký dự thi tuyển***

a) Công chức các cơ quan thi hành án dân sự, đang giữ ngạch Thẩm tra viên hoặc Thư ký thi hành án hoặc Chuyên viên.

b) Công chức các cơ quan khác có nhu cầu đăng ký dự thi, đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương.

c) Sỹ quan tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam (theo quy định của Bộ Quốc phòng).

***2.2. Số lượng Chấp hành viên sơ cấp cần tuyển***

- Số lượng Chấp hành viên sơ cấp cần tuyển cho các cơ quan thi hành án dân sự địa phương là tỷ lệ chấp hành viên trên biên chế được giao năm 2024 đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao tại Quyết định số 1997/QĐ-BTP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp *(chi tiết tại Danh sách giao chỉ tiêu tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2024 kèm theo Kế hoạch này).*
- Số lượng Chấp hành viên sơ cấp cần tuyển cho các cơ quan thi hành án trong quân đội được thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng.

**3. Hình thức thi**

Người đăng ký thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp phải tham gia các bài thi, bao gồm:

3.1. Bài thi trắc nghiệm pháp luật về thi hành án dân sự, thời gian 45 phút (thi trên máy).

3.2. Bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự, thời gian 180 phút.

**4. Nội dung kiến thức ôn thi**

***4.1. Bài thi trắc nghiệm pháp luật về thi hành án dân sự:***

Gồm những nội dung liên quan đến pháp luật Thi hành án dân sự, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Đấu giá tài sản, Luật Tố tụng hành chính, Luật Đất đai, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành các luật trên.

***4.2. Bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự:***

Gồm những nội dung liên quan đến:

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên theo từng ngạch, của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện (quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự từ năm 2008 đến nay); nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có liên quan trong công tác thi hành án dân sự.

- Quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính.

- Quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự; việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động thi hành án dân sự.

- Kỹ năng tổ chức thi hành án dân sự, xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự và theo dõi thi hành án hành chính.

- Những kết quả đạt được trong công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính; những tồn tại, hạn chế, bài học kinh nghiệm và những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính, giải pháp khắc phục và đề xuất, kiến nghị.

**5. Cách tính điểm các bài thi và xác định người trúng tuyển kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp**

***5.1. Cách tính điểm các bài thi:***

a) Bài thi được chấm theo thang Điểm 100.

b) Điểm các bài thi được tính như sau:

- Bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự tính hệ số 2;

- Bài thi trắc nghiệm pháp luật về thi hành án dân sự tính hệ số 1.

***5.2. Xác định người trúng tuyển:***

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ các bài thi theo quy định;

b) Có số Điểm của mỗi bài thi (chưa nhân hệ số) đạt từ 50 Điểm trở lên;

c) Có tổng Điểm chung cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu Chấp hành viên sơ cấp của từng tỉnh, thành phố trực Trung ương.

Tổng Điểm chung = (Điểm bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự) x 2 + Điểm Bài thi trắc nghiệm pháp luật về thi hành án dân sự.

Công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển đăng ký dự thi tuyển làm Chấp hành viên sơ cấp tại cơ quan thi hành án dân sự ở biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cộng thêm 10 Điểm vào tổng Điểm chung để xác định người trúng tuyển.

d) Trường hợp có 02 người trở lên có tổng Điểm chung bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người có Điểm bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự có văn bản báo cáo Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự để trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định người trúng tuyển.

đ) Việc xác định người trúng tuyển Chấp hành viên sơ cấp trong quân đội không thực hiện theo quy định tại điểm c, d nêu trên.

e) Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm bổ sung Chấp hành viên sơ cấp trong các trường hợp sau đây:

- Trường hợp người đã được xác định trúng tuyển nhưng không hoàn thiện đủ hồ sơ để bổ nhiệm hoặc không đến nhận công tác theo quy định thì bị hủy bỏ kết quả thi tuyển và người có kết quả thấp hơn liền kề cùng đơn vị đăng ký dự thi nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm a, b nêu trên được xác định trúng tuyển bổ sung để bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp.

- Trường hợp những người đã thi tuyển có đủ điều kiện quy định tại các điểm a, b trên nhưng nằm ngoài chỉ tiêu Chấp hành viên sơ cấp được phân bổ cho đơn vị mà người đó đã đăng ký thi tuyển, nếu có nguyện vọng thì được xem xét, xác định trúng tuyển bổ sung vào các đơn vị khác không có đủ người trúng tuyển theo chỉ tiêu được phân bổ để bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp. Trường hợp nhiều người cùng có nguyện vọng thì thứ tự xác định thực hiện theo quy định tại các điểm c, d nêu trên.

**6. Hồ sơ dự thi tuyển**

***6.1. Hồ sơ dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp gồm có:***

(1) Đơn đề nghị tham dự thi tuyển của người dự thi[1];

(2) Văn bản đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự đối với cơ quan thi hành án dân sự hoặc Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng đối với Phòng Thi hành án cấp quân khu.

---

[1] Đơn đăng ký tham dự thi tuyển theo mẫu tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự.

(3) Sơ yếu lý lịch theo mẫu do Bộ Nội vụ ban hành có xác nhận của Cơ quan quản lý công chức hoặc theo quy định của Bộ Quốc phòng đối với trường hợp bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp trong quân đội;

(4) Giấy chứng nhận sức khoẻ do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp còn trong thời hạn quy định, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

(5) Quyết định tuyển dụng công chức và quyết định bổ nhiệm vào ngạch hiện tại của công chức dự thi.

(6) Bằng Cử nhân Luật trở lên (Bản sao có chứng thực);

(7) Văn bằng đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự (Bản sao có chứng thực);

(8) Văn bằng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương (Bản sao có chứng thực);

(9) Xác nhận của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự về:

+ Thời gian làm công tác pháp luật;

+ Kết quả đánh giá công chức trong thời gian 03 năm liên tục gần nhất (2022, 2023, 2024);

+ Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật nhưng chưa có kết luận, quyết định cuối cùng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đang trong thời gian thi hành kỷ luật; và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

Trường hợp công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này đăng ký thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc công chức không thuộc các cơ quan thi hành án dân sự đăng ký thi tuyển phải có thêm văn bản đồng ý cho tham dự thi tuyển của cơ quan, đơn vị mà người đăng ký dự thi đang công tác.

*6.2.* Công chức tham gia dự thi chịu trách nhiệm trước pháp luật về phần hồ sơ dự thi do mình kê khai; cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng công chức tham gia dự thi, cơ quan cử người tham gia dự thi chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, trình độ, điều kiện, thời gian công tác pháp luật, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ của người được cử đi dự thi.

**7. Tổ chức sơ tuyển và lập danh sách người dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp**

**7.1.** Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự lập danh sách công chức của đơn vị mình đăng ký dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp gửi Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự; Trưởng phòng Phòng Thi hành án cấp quân khu lập danh sách cán bộ của đơn vị mình đăng ký dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp gửi Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng.

**7.2.** Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tổng hợp, lập danh sách công chức của các cơ quan thi hành án dân sự thuộc địa bàn mình quản lý; công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, công

chức không thuộc các cơ quan thi hành án dân sự đăng ký dự thi vào địa bàn mình quản lý. Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập danh sách cán bộ của các cơ quan thi hành án trong quân đội đăng ký dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp của các cơ quan thi hành án trong quân đội.

**7.3**. Tập thể lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự thực hiện sơ tuyển đối với những người được đề nghị hoặc đăng ký tham dự thi tuyển ngạch Chấp hành viên sơ cấp tại địa phương mình.

Tập thể lãnh đạo Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng thực hiện sơ tuyển đối với những người được đề nghị tham dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp thuộc Phòng Thi hành án cấp quân khu.

**7.4**. Nội dung sơ tuyển:

a) Kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ tham dự thi tuyển;

b) Kiểm tra điều kiện tham dự thi tuyển của người tham dự thi tuyển;

c) Đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, thể chất của người dự thi tuyển theo yêu cầu, nhiệm vụ thi hành án dân sự.

**7.5.** Sau khi sơ tuyển theo quy định tại nội dung sơ tuyển, tập thể lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự đánh giá kết quả sơ tuyển theo hình thức đạt hoặc không đạt.

**7.6**. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện sơ tuyển, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự phải thông báo kết quả sơ tuyển cho người được sơ tuyển và cơ quan nơi người đó công tác biết.

**7.7**. Trên cơ sở văn bản đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự đối với cơ quan thi hành án dân sự hoặc Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng đối với Phòng Thi hành án cấp quân khu, Tổng cục Thi hành án dân sự thẩm định hồ sơ tham dự thi tuyển, báo cáo Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, phê duyệt danh sách đủ điều kiện thi tuyển và thông báo danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi.

**Lưu ý:** Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập danh sách tất cả các trường hợp đạt nội dung sơ tuyển về Tổng cục Thi hành án dân sự để tổ chức thi tuyển (trừ trường hợp không có nguyện vọng thi).

**8. Nội quy, quy chế thi tuyển**

Nội quy kỳ thi và quy chế thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp thực hiện như quy định hiện hành của Bộ Nội vụ về thi nâng ngạch chuyên viên chính *(Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức).*

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Thông báo Kế hoạch tổ chức kỳ thi, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi tuyển**

1.1. Căn cứ Kế hoạch thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Thi hành án Bộ

Quốc phòng tiếp nhận hồ sơ dự thi, tổ chức sơ tuyển, gửi hồ sơ dự thi của người đủ điều kiện dự thi tuyển và kết quả sơ tuyển về Tổng cục Thi hành án dân sự.

1.2. Tổng cục Thi hành án dân sự thẩm định hồ sơ dự thi.

1.3. Tổng cục Thi hành án dân sự thông báo danh sách những người đủ điều kiện và tiêu chuẩn dự thi.

**2. Thành lập Hội đồng thi tuyển, Ban giám sát kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2024**

2.1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp (sau đây gọi là Hội đồng thi) và Ban giám sát kỳ thi trên cơ sở đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp theo đúng quy định.

- Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp gồm 05-07 thành viên, dự kiến như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng: 01 Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

+ Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 Lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự;

+ Các Ủy viên Hội đồng: 01 Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp và các uỷ viên khác là Thủ trưởng một số đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, một số Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự;

+ Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: 01 Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Hội đồng thi hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số; được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp trong thời gian tổ chức thi tuyển.

- Hội đồng thi có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

+ Thông báo kế hoạch thi; nội quy, quy chế thi; môn thi, hình thức thi; thời gian, địa điểm thi, phạm vi và nội dung kiến thức đối với mỗi môn thi;

+ Bố trí địa điểm thi và thông báo đến các thí sinh dự thi.

+ Thành lập các ban giúp việc, gồm: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo; các ban giúp việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật;

+ Tổ chức thu phí dự thi và sử dụng theo quy định;

+ Chỉ đạo và tổ chức thi;

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến kỳ thi (nếu có);

+ Thông báo kết quả thi; Báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp công nhận kết quả kỳ thi và phê duyệt danh sách công chức trúng tuyển kỳ thi để bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp theo quy định.

2.2. Ban giám sát kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập, gồm Trưởng ban và các thành viên.

Ban giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn như quy định của Bộ Nội vụ ban hành đối với Ban giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức. Nhiệm vụ cụ thể của các giám sát viên do Trưởng ban giám sát kỳ thi phân công.

**3. Thông báo phạm vi, nội dung kiến thức để thí sinh ôn thi**

Hội đồng thi có trách nhiệm thông báo phạm vi, nội dung kiến thức để các thí sinh ôn thi.

**4. Thời gian tổ chức thi tuyển**

Dự kiến trong tháng 12 năm 2024 (ngày thi cụ thể Hội đồng thi sẽ thông báo sau).

**5. Địa điểm thi tuyển**

Tổ chức tại một hoặc hai địa điểm trên cơ sở số lượng thí sinh dự thi (địa điểm cụ thể Hội đồng thi sẽ thông báo sau).

**6. Tổ chức thi tuyển**

Hội đồng thi tổ chức thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp như quy định hiện hành của Bộ Nội vụ về thi nâng ngạch chuyên viên chính và những nội dung sau đây:

- Chủ tịch Hội đồng thi chỉ đạo Ban đề thi tổ chức việc xây dựng đề thi; lựa chọn người ra đề thi có chuyên môn đúng môn thi, có trách nhiệm, uy tín và có kinh nghiệm ra đề thi. Nội dung đề thi phải căn cứ vào tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển; kết cấu đề thi phải bảo đảm tính chính xác, khoa học.

- Đối với bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự và bài thi trắc nghiệm pháp luật về thi hành án dân sự xây dựng bộ đề thi theo quy định. Mỗi bộ đề thi phải có đáp án và thang điểm chi tiết.

- Tổ chức kỳ thi theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

**7. Thông báo và công nhận kết quả kỳ thi**

- Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp thông báo công khai kết quả thi trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự và thông báo bằng văn bản đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng để thông báo cho người dự thi.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục phúc khảo theo quy định, Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp công nhận kết quả kỳ thi.

**8. Bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp đối với những người trúng tuyển kỳ thi**

- Căn cứ Quyết định công nhận kết quả kỳ thi và chỉ tiêu Chấp hành viên sơ cấp đã phân bổ cho các đơn vị, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng yêu cầu người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ để bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp.

- Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp, báo cáo, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp theo quy định.

Trường hợp công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này được xác định trúng tuyển tại cơ quan thi hành án

dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định điều động, đồng thời bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp.

Trường hợp công chức không thuộc các cơ quan thi hành án dân sự trúng tuyển, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định tiếp nhận, đồng thời bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp.

**9. Kinh phí tổ chức thi tuyển, lệ phí thi tuyển**

9.1. Người tham dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp phải nộp lệ phí thi tuyển theo quy định. Việc thu, quản lý và sử dụng tài chính của kỳ thi thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trường hợp nguồn thu không đủ chi, Tổng cục Thi hành án dân sự hỗ trợ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Tổng cục Thi hành án dân sự.

9.2. Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm lập dự trù kinh phí tổ chức thi tuyển và thực hiện việc thanh, quyết toán đối với kỳ thi.

**10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

*10.1. Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự:*

a) Chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp theo tiến độ đề ra tại Kế hoạch này;

b) Thẩm định hồ sơ dự thi tuyển; thông báo danh sách những người đủ điều kiện và tiêu chuẩn dự thi tuyển sau khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt;

c) Phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp giúp Hội đồng thi thực hiện việc thi tuyển theo quy định và theo Kế hoạch này.

*10.2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp:*

Phối hợp với Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự giúp Hội đồng thi thực hiện việc thi tuyển theo quy định và theo Kế hoạch này.

*10.3. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự:*

a) Chỉ đạo, đôn đốc Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc rà soát, đề xuất nhu cầu bổ sung Chấp hành viên sơ cấp của đơn vị;

b) Tổng hợp, đề xuất Tổng cục Thi hành án dân sự về nhu cầu, số lượng Chấp hành viên sơ cấp cần tuyển của Cục và các Chi cục trực thuộc;

c) Tiếp nhận hồ sơ dự thi tuyển của công chức Cục và các Chi cục trực thuộc; công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; công chức không thuộc các cơ quan thi hành án dân sự. Tổ chức sơ tuyển trên cơ sở chỉ tiêu đã được phê duyệt; gửi kết quả sơ tuyển, danh sách và hồ sơ dự thi của những người đã đạt yêu cầu tại vòng sơ tuyển về Tổng cục Thi hành án dân sự để thẩm định;

d) Sau khi có thông báo danh sách những người đủ điều kiện dự thi của Hội đồng thi, ban hành quyết định cử người tham dự thi tuyển đối với các trường hợp công chức thuộc Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự trực

thuộc tham dự thi tuyển làm Chấp hành viên sơ cấp của cơ quan thi hành án dân sự trong phạm vi địa phương mình hoặc địa phương khác.

*10.4. Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng:*

a) Chỉ đạo, đôn đốc Trưởng phòng Phòng Thi hành án cấp quân khu rà soát, đề xuất nhu cầu bổ sung Chấp hành viên sơ cấp của đơn vị;

b) Tổng hợp, đề xuất Tổng cục Thi hành án dân sự về nhu cầu, số lượng Chấp hành viên sơ cấp cần tuyển của các cơ quan thi hành án trong quân đội;

c) Tiếp nhận hồ sơ dự thi tuyển của cán bộ các cơ quan thi hành án trong quân đội đăng ký thi tuyển làm Chấp hành viên sơ cấp, tổ chức sơ tuyển; gửi kết quả sơ tuyển, danh sách và hồ sơ dự thi của những người đã đạt yêu cầu tại vòng sơ tuyển về Tổng cục Thi hành án dân sự để thẩm định;

d) Quyết định cử người tham dự thi tuyển sau khi có thông báo danh sách những người đủ điều kiện dự thi.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2024, Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp thực hiện Kế hoạch này./.

BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP NĂM 2024 ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

*(kèm theo Kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2024 được ban hành tại Quyết định số: 2156 /QĐ-BTP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

| STT | Đơn vị | Tỷ lệ Chấp hành viên đã được Bộ trưởng giao năm 2024 tại QĐ số 1997/QĐ-BTP ngày 24/10/2024 | Chỉ tiêu tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2024 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **An Giang** | 50% | 2 | |
| 2 | **Bà rịa - Vũng Tàu** | 60% | 13 | |
| 3 | **Bắc Giang** | 50% | 3 | |
| 4 | **Bắc Kạn** | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 5 | **Bạc Liêu** | 53% | 7 | |
| 6 | **Bắc Ninh** | 50% | 1 | |
| 7 | **Bến Tre** | 53% | 10 | |
| 8 | **Bình Định** | 50% | 1 | |
| 9 | **Bình Dương** | 53% | 10 | |
| 10 | **Bình Phước** | 53% | 9 | |
| 11 | **Bình Thuận** | 53% | 14 | |
| 12 | **Cà Mau** | 53% | 7 | |
| 13 | **Cao Bằng** | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 14 | **Đắk Lắk** | 50% | 9 | |
| 15 | **Đắk Nông** | 50% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 16 | **Điện Biên** | 47% | 10 | |
| 17 | **Đồng Nai** | 60% | 19 | |
| 18 | **Đồng Tháp** | 53% | 10 | |
| 19 | **Gia Lai** | 50% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 20 | **Hà Giang** | 47% | 2 | |
| 21 | **Hà Nam** | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 22 | **Hà Tĩnh** | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 23 | **Hải Dương** | 50% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 24 | **Hải Phòng** | 50% | 10 | |

| STT | Đơn vị | Tỷ lệ Chấp hành viên đã được Bộ trưởng giao năm 2024 tại QĐ số 1997/QĐ-BTP ngày 24/10/2024 | Chỉ tiêu tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2024 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 25 | Hậu Giang | 50% | 5 | |
| 26 | Hòa Bình | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 27 | Hưng Yên | 47% | 4 | |
| 28 | Khánh Hòa | 53% | 7 | |
| 29 | Kiên Giang | 53% | 7 | |
| 30 | Kon Tum | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 31 | Lai Châu | 47% | 5 | |
| 32 | Lâm Đồng | 50% | 9 | |
| 33 | Lạng Sơn | 47% | 13 | |
| 34 | Lào Cai | 47% | 2 | |
| 35 | Long An | 60% | 19 | |
| 36 | Nam Định | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 37 | Nghệ An | 50% | 5 | |
| 38 | Ninh Bình | 47% | 3 | |
| 39 | Ninh Thuận | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 40 | Phú Thọ | 50% | 2 | |
| 41 | Phú Yên | 50% | 7 | |
| 42 | Quảng Bình | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 43 | Quảng Nam | 47% | 16 | |
| 44 | Quảng Ngãi | 47% | 5 | |
| 45 | Quảng Ninh | 47% | 2 | |
| 46 | Quảng Trị | 47% | 1 | |
| 47 | Sóc Trăng | 53% | 5 | |
| 48 | Sơn La | 47% | 6 | |
| 49 | Tây Ninh | 53% | 12 | |
| 50 | Thái Bình | 50% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 51 | Thái Nguyên | 50% | 2 | |
| 52 | Thanh Hóa | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 53 | Thành phố Hồ Chí M | 60% | 67 | |
| 54 | Tiền Giang | 53% | 8 | |
| 55 | TP Cần Thơ | 53% | 5 | |

| STT | Đơn vị | Tỷ lệ Chấp hành viên đã được Bộ trưởng giao năm 2024 tại QĐ số 1997/QĐ-BTP ngày 24/10/2024 | Chỉ tiêu tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2024 | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 56 | **TP Đà Nẵng** | 50% | 2 | |
| 57 | **TP. Hà Nội** | 53% | 3 | |
| 58 | **Trà Vinh** | 53% | 6 | |
| 59 | **TT Huế** | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 60 | **Tuyên Quang** | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 61 | **Vĩnh Long** | 53% | 5 | |
| 62 | **Vĩnh Phúc** | 50% | 0 | hết chỉ tiêu |
| 63 | **Yên Bái** | 47% | 0 | hết chỉ tiêu |
| | **Cộng** | | **370** | |